

Bản án số: 49/2020/HS-ST
Ngày 24-6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Bình

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kim San

Ông Trần Đăng Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Văn Đức – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2020/TLST-HS ngày 29 tháng 5 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2020/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2020 đối với các bị cáo:

Phạm Thành T; sinh ngày 12 tháng 7 năm 1978, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKKH: Số 29/32/258 đường Đà Nẵng, phường Cầu Tre, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Nơi ở: Số 397 đường Lê Thánh Tông, phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị D; có vợ là Mai Thị T và 02 con; Tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2020, có mặt.

Vũ Văn Đ; Sinh ngày 02 tháng 7 năm 1972, tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: số 15/117 đường Hùng Vương, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn L và bà Phạm Thị L (đều đã chết); có vợ là Phạm Thị N và 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2020, có mặt.

Nguyễn Trung K, sinh ngày 25 tháng 3 năm 1985 tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Tân Tiến, xã Minh Tân, huyện Phú Cù, tỉnh Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L và bà Trần

Thị S; có vợ là Bùi Thị H và 01 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2020, có mặt.

Mai Văn X, Sinh ngày 20 tháng 10 năm 1970, tại tỉnh Hưng Yên; Nơi cư trú: Thôn Ba Đông, xã Phan Sào Nam, huyện Phú Cù - Hưng Yên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/10; Chức vụ, đảng phái: Đảng Viên ĐCS Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Xuân H (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Vũ Thị K và 02 con; Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/01/2020.

Bị hại: Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex; Địa chỉ: Tầng 19, số 229, phố Tây Sơn, phường Ngã Tư Sở, quận Đống Đa – Hà Nội.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Nguyễn Văn S - Giám đốc Nhà máy nhựa đường Thượng Lý thuộc Công ty TNHH Nhựa đường Petrolimex, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ ngày 07/ 01/2020 tại Bãi tập kết khu vực mặt đường Quốc lộ 5 mới, thuộc địa phận thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng do Phạm Thành T là chủ bãi, Đội 2 Phòng Cảnh sát Kinh tế Công an thành phố Hải Phòng phát hiện bắt quả tang Vũ Văn Đ - lái xe Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex (sau đây viết tắt là Công ty Petrolimex) đang cùng Nguyễn Trung K và Mai Văn X thực hiện hành vi trộm cắp, sang chiết nhựa đường từ bồn chứa nhựa đường của xe ô tô BKS 29C – 26686 sang 03 thùng phuy sắt loại 200 lít đặt trên đỉnh téc chứa nhựa đường đặt ở bãi tập kết.

Vật chứng thu giữ, gồm: 03 thùng phuy, qua cân và giám định có chứa 440 kg nhựa đường loại 60/70; 01 xe ô tô bồn BKS 29C – 266.86 của Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex, qua cân và giám định chứa 13.707 kg nhựa đường loại 60/70; 03 kệ chì chứa qua sử dụng (gồm: 01 kệ chì dùng để kệ van xả bồn chứa, có ký hiệu 00136569PAC X; 02 kệ chì dùng để kệ chì 2 bộ hàng mẫu giao dịch cho khách, có ký hiệu 00080330 PAC M và 00080329 PAC M); 04 liên Phiếu cân kiểm biên bản giao nhận hàng số TL202037456 ngày 07/01/2020; 01 quyển vở học sinh ghi chép việc thu mua nhựa đường của Nguyễn Trung K và thu của Dương 01 điện thoại di động loại Iphone 6S màu ghi đen; thu của Nguyễn Trung K 01 điện thoại Nokia màu đen và 01 điện thoại Samsung màu đen; thu của Mai Văn X 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel.

Khám xét bãi tập kết thu giữ: 01 téc kim loại có hình ovan, chiều cao 2,13m, chiều rộng 2,73m, chiều dài 9,6 m, qua công tác giám định xác định bên trong téc chứa 11.250 kg nhựa đường loại 60/70; 69 thùng phuy sắt loại 200 lít, qua cân và giám định chứa 12.650 kg nhựa đường loại 60/70; 01 máy bơm, 01 máy đốt dầu đều đã qua sử dụng, không có nhãn hiệu.

Khám xe ô tô bồn BKS 29C – 26686 thể hiện thiết bị định vị của xe bị mất, nắp bồn đóng được niêm phong bởi kẹp chì có ký hiệu 00136570PACX, van xả không có niêm phong kẹp chì. Cơ quan điều tra thu giữ một 01 Giấy đăng ký, 01 Giấy chứng nhận kiểm định an toàn của xe ô tô BKS 29C – 266.86 cùng một số Phiếu xuất kho kiểm vận chuyển nội bộ, Phiếu cân kiểm biên bản bàn giao của Công ty Petrolimex; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận huấn luyện an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm mang tên Vũ Văn Đ.

Ngày 08/01/2020, Phạm Thành T đến Cơ quan điều tra trình diện. Tại Cơ quan điều tra Phạm Thành T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Trung K và Mai Văn X khai nhận cụ thể như sau:

Khoảng tháng 3 năm 2019, Phạm Thành T qua tìm hiểu, biết Vũ Văn Đ là lái xe ô tô bồn BKS: 29C 266.86 chuyên chở nhựa đường từ Nhà máy nhựa đường Thượng Lý thuộc Công ty Petrolimex, ở số 1 đường Hà Nội, phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng – Hải Phòng nên T đã chủ động đến gặp Đ giới thiệu T là chủ bãi thu mua nhựa đường tại khu vực thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, đồng thời T gạ, hứa hẹn sẽ mua nhựa đường do Đ lấy trộm mang đến bán, sau đó cho Đ số điện thoại của T và của bãi để Đ tiện liên hệ.

Đến khoảng 16 giờ 30 ngày 07/01/2020, Vũ Văn Đ nhận lệnh của Nhà máy nhựa đường Thượng Lý điều khiển xe bồn BKS 29C - 266.86 nhận nhựa đường loại 60/70 từ kho nhà máy mang đến khu vực Cầu Rào 1, quận Dương Kinh, thành phố Hải Phòng giao cho Công ty CP xây dựng công trình đường bộ Hải Phòng. Sau khi cân tải, nhận đủ 13.850 kg nhựa đường loại 60/70, Đ được anh Nguyễn Hữu D (nhân viên bàn cân) giao cho 04 liên Phiếu cân kiểm biên bản giao nhận hàng số TL202037456 ngày 07/1/2020 và 04 kẹp chì trong đó có 02 kẹp chì dùng để kẹp van xả bồn chứa và nắp bồn (có ký hiệu: 00136569PAC X và 00136570PAC X); 02 kẹp chì dùng để kẹp chì 02 bộ hàng mẫu giao dịch cho khách (có ký hiệu: 00080330 PAC M và 00080329 PAC M) để Đ đưa cho anh Trần Đức Cường (là nhân viên đóng rót) tiến hành kẹp chì niêm phong theo quy định. Do có ý định lấy trộm nhựa đường từ trước, nên Đ chỉ đưa 01 kẹp chì ký hiệu 00136570PAC X để anh C kẹp niêm phong nắp bồn và bảo với C để Đ kẹp chì niêm phong van xả và 02 bộ hàng mẫu. Tuy nhiên, Đ không thực hiện việc kẹp chì như đã nói mà điều khiển xe ra khỏi nhà máy. Để tránh sự kiểm soát của công ty đối với hành trình của xe ô tô qua hệ thống định vị, Đ đã tháo thiết bị định vị trong xe ô tô cho vào trong túi nilon màu đen và gọi điện thuê Vũ Đình C (sinh năm 1984, địa chỉ: Số 19/3 Trạm Điện, An Lạc, Sở Dầu, Hồng Bàng, Hải Phòng) là người làm xe ôm, đến ngã ba Sở Dầu chở túi nilon có chứa định vị của xe ô tô đến khu vực chân Cầu Rào 1 quận Dương Kinh – Hải Phòng đợi Đ, với giá 80.000 đồng. Đ điều khiển xe chạy thẳng vào bãi tập kết nhựa đường của Phạm Thành T tại khu vực thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, Hải Phòng. Tại đây, Đ được Nguyễn Trung K và Mai Văn X là những người làm thuê đã được Phạm Thành T chỉ đạo từ trước nên biết xe ô tô của Đ vào bãi là để lấy trộm nhựa đường. Mai Văn X hướng dẫn cho Đ điều khiển xe ô tô vào khu vực təc chứa nhựa đường đặt ở cuối bãi. Sau đó Đ bật máy bơm, tháo ống bơm đưa

cho X và thỏa thuận bán 2,5 thùng (02 thùng phuy đầy và 1/2 thùng phuy), X điều khiển ống bơm vào 03 thùng phuy loại 200 lít (dụng cụ để đóng được đặt trên nắp téc chứa nhựa đường của bãi). Trong lúc Đ và X thao tác sang chiết lấy trộm nhựa đường thì Nguyễn Trung K đứng cách xe 0,5m để quan sát, cảnh giới và tính tiền. Khi X đang điều khiển vòi bơm nhựa đường vào thùng phuy thứ 3 thì lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang thu giữ tang vật. Đ chưa yêu cầu K, X xúc đá dăm cho vào hộp đựng đồ của xe ô tô để bù lượng hàng đã lấy trộm và chưa được K thanh toán tiền.

Tại bản kết luận giám định số 174/C09-P4 ngày 09/01/2020 của Viện khoa học kỹ thuật hình sự - Bộ Công an xác định: Chất lỏng trong 03 thùng phuy tại kho bãi tập kết thu mua nhựa đường tại quốc lộ 5 mới, thôn Cách Thượng, Nam Sơn, An Dương, Hải Phòng là nhựa đường loại 60/70 là phù hợp với loại nhựa đường của Công ty nhựa đường Petrolimex (Bút lục: 31 - 37).

Ngày 10/01/2020, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự TP Hải Phòng có Kết luận định giá tài sản xác định: 440 kg nhựa đường loại 60/70 trên thị trường tại thời điểm ngày 07/01/2020 có giá là 4.800.000 đồng (Bút lục: 38 - 42).

Tại bản Cáo trạng số 54/CT-VKS-P3 ngày 29 tháng 5 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Thành T, Nguyễn Trung K và Mai Văn X về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Ngoài ra, các bị cáo còn thống nhất khai nhận: Từ trước đến nay, các bị cáo thường chỉ thu mua nhựa đường vét của các lái xe chở đến sau khi đi giao hàng. Số lượng nhựa đường thu giữ tại bãi của bị cáo trong 01 téc kim loại và 69 thùng phuy là do các bị cáo thu mua nhựa đường vét của lái xe chở đến sau khi đi giao hàng. Các bị cáo đều không nhớ đã thu mua số nhựa đường vét trên của các lái xe nào. Bị cáo Vũ Văn Đ còn khai nhận: Bị cáo có anh trai là liệt sỹ, bản thân đã có thời gian tham gia trong lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam nhưng do thời gian đã lâu nên không có giấy tờ chứng minh và bị cáo cũng không nhớ đơn vị bộ đội nào bị cáo đã tham gia.

Đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Công ty thừa nhận có thiếu sót, sơ hở trong quy trình giao nhận hàng nên đã tạo điều kiện cho lái xe của công ty chiếm đoạt tài sản. Từ sau khi sự việc xảy ra, công ty đã có thay đổi đối với quy trình giao nhận hàng. Tài sản của Công ty đã được nhận lại nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường, đồng thời cũng không có yêu cầu gì về hình phạt đối với bị cáo Đ và các bị cáo trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phạm Thành T** từ 15 tháng đến 18 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo **Vũ Văn Đ** từ 12 tháng đến 15 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo

Nguyễn Trung K từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo **Mai Văn X** từ 09 tháng đến 12 tháng Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Miễn khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động loại Iphone 6S màu ghi đen thu của Vũ Văn Đ số Imei 358569071709051; 01 điện thoại Nokia màu đen số Imei 355826098064132 và 355833091064159; 01 điện thoại Samsung màu đen thu của Nguyễn Trung K số Imei 358193100656132/01 và 358194100656130/01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen thu của Mai Văn X số Imei 351674088773400 và 351674088773418. Trả lại cho công ty Nhựa đường Petrolimex 03 kẹp chỉ chưa qua sử dụng có ký hiệu số PACX: 00136569, PACM 00080330; PACM 00080329.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và tại Cơ quan điều tra phù hợp với lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 07/01/2020 tại bãi tập kết thôn Cách Thượng, xã Nam Sơn, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn Đ là lái xe ô tô của Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex đã cấu kết cùng với Phạm Thành T, Nguyễn Trung K và Mai Văn X cùng thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 440 kg nhựa đường loại 60/70 có trị giá 4.800.000 (Bốn triệu, tám trăm nghìn) đồng từ trong bồn chứa của xe ô tô BKS 29C – 26686 là tài sản của Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Thành T, Nguyễn Trung K và Mai Văn X đồng phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất của vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản đã được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Vì vậy, cần xét xử nghiêm để giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung trong xã hội.

- Về tình tiết định khung:

[4] Các bị cáo Vũ Văn Đ, Phạm Thành T, Nguyễn Trung K và Mai Văn X cùng bàn bạc, thống nhất ý chí chiếm đoạt 440kg nhựa đường loại 60/70 của công ty TNHH nhựa đường Petrolimex. Theo Kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hải Phòng kết luận: 440kg nhựa đường loại 60/70 trên thị trường thời điểm ngày 07/01/2020 có giá trị 4.800.000 (Bốn triệu, tám trăm nghìn) đồng. Như vậy, các bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng số 54/CT-VKS-P3 ngày 29/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng truy tố là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về vai trò của các bị cáo:

[5] Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn. Bị cáo Phạm Thành T qua tìm hiểu, biết Vũ Văn Đ là lái xe ô tô bồn BKS: 29C 266.86 chuyên chở nhựa đường từ Nhà máy nhựa đường Thượng Lý thuộc Công ty Petrolimex nên Trung đã chủ động đến gặp Đ và hứa hẹn sẽ mua nhựa đường do Đ lấy trộm mang đến bán, Đ cho số điện thoại của T và của bãi để Đ tiện liên hệ. Như vậy, vai trò của bị cáo Phạm Thành T là người khởi xướng.

[6] Bị cáo Vũ Văn Đ được công ty Petrolimex giao xe bồn BKS 29C - 266.86 chở nhựa đường từ kho của nhà máy đến khu vực Cầu Rào I, quận Dương Kinh, Hải Phòng giao cho Công ty Xây dựng công trình đường bộ. Lợi dụng việc sơ hở trong quản lý, trong khi nhận hàng để đi giao, Vũ Văn Đ đã không thực hiện việc kẹp chì, tháo thiết bị định vị trong xe ô tô và lén lút điều khiển xe bồn đến bãi thu mua của Phạm Thành T để cùng với K, X chiếm đoạt 440kg nhựa đường loại 60/70. Như vậy, vai trò của Vũ Văn Đ là người thực hành.

[7] Các bị cáo Nguyễn Trung K, Mai Văn X là người làm công ăn lương, được Phạm Thành T thuê làm ở bãi thu mua nhựa đường của T. K và X biết việc Vũ Văn Đ chiếm đoạt nhựa đường từ xe bồn của công ty Petrolimex để bán cho bãi thu mua của T. Mai Văn X đã hướng dẫn cho Đ điều khiển xe bồn vào khu vực chứa téc nhựa đường, điều khiển ống bơm vào 03 thùng phuy loại 200 lít. Nguyễn Trung K đứng quan sát, cảnh giới và tính tiền. Như vậy, vai trò của Nguyễn Trung K và Mai Văn X là đồng phạm với vai trò thực hành giúp sức.

- Về hình phạt:

[8] Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Văn Đ khai nhận có anh trai là liệt sỹ, bản thân đã từng có thời gian tham gia trong lực lượng quân đội nhân dân Việt Nam. Tuy nhiên, bị cáo không xuất trình được căn cứ chứng minh cho lời khai của mình. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai của bị cáo để xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ.

[9] Nhân thân các bị cáo Phạm Thành T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Trung K và Mai Văn X đều chưa có tiền án tiền sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các bị cáo đều khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51

của Bộ luật hình sự và là cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo.

[10] Từ những phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử nhận thấy các bị đều có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà buộc các bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự quản lý, giám sát của chính quyền địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

[11] *Về trách nhiệm dân sự:* Công ty TNHH nhựa đường Petrolimex đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[12] *Về hình phạt bổ sung:* Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định, tài sản các bị cáo chiếm đoạt không lớn và đã được thu hồi trả lại cho bị hại. Do đó không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

[13] Đối với 01 điện thoại di động loại Iphone 6S màu ghi đen thu của Vũ Văn Đ; 01 điện thoại Nokia màu đen, 01 điện thoại Samsung màu đen thu của Nguyễn Trung K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL thu của Mai Văn X là công cụ các bị cáo dùng để liên lạc trong quá trình trộm cắp nhựa đường của công ty Petrolimex nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[14] Đối với 03 kẹp chì chưa qua sử dụng là tài sản của công ty Nhựa đường Petrolimex nên cần trả lại cho công ty.

[15] Đối với 01 tét kim loại hình ovan có chiều cao 2,13m, chiều rộng 2,73m, chiều dài 9,6 m, qua giám định bên trong chứa 11.250 kg nhựa đường loại 60/70; 69 thùng phuy qua cân và giám định chứa 12.650 kg nhựa đường loại 60/70; 01 máy bơm đã qua sử dụng và 01 máy đốt dầu đã qua sử dụng Cơ quan điều tra đã tách để xử lý theo Luật xử lý vi phạm hành chính là có căn cứ .

[16] Đối với việc T, K, X khai trước khi bị phát hiện bắt giữ, các đối tượng đã có 02 lần mua với số lượng 100 kg nhựa đường do 02 lái xe không biết tên tuổi địa chỉ, không xác định được các xe ô tô bồn chuyên chở nhựa đường vào bán là thuộc sở hữu của doanh nghiệp nào nên Cơ quan điều tra chưa có đủ cơ sở để xử lý là có căn cứ.

[17] Đối với Trần Đức C - nhân viên đóng rót tại Nhà máy nhựa đường Thượng Lý thuộc Công ty Petrolimex đã không thực hiện việc niêm phong kẹp chì van xả bồn chứa hàng xe ô tô theo đúng quy trình giao nhận hàng của công ty và Vũ Đình C làm nghề xe ôm được Vũ Văn Đ thuê chở định vị nhằm che giấu hành vi trộm cắp. Xét thấy, Trần Đức C và Vũ Đình C không biết, không bàn bạc, không tham gia trộm cắp cùng Vũ Văn Đ nên Cơ quan điều tra không xử lý là đúng pháp luật.

[18] *Về án phí và quyền kháng cáo đối với Bản án:* Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo Bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Bộ luật hình sự: Xử phạt; bị cáo **Phạm Thành T** 18 tháng (*Mười tám tháng*) Cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Phạm Thành T cho Ủy ban nhân dân phường Vạn Mỹ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Bộ luật hình sự: Xử phạt; bị cáo **Vũ Văn Đ** 15 tháng (*Mười lăm tháng*) cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Vũ Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường Sở Dầu, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Bộ luật hình sự: Xử phạt; bị cáo **Nguyễn Trung K** 12 tháng (*Mười hai tháng*) cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Trung K cho Ủy ban nhân dân xã Minh Tân, huyện Phú Cù, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Bộ luật hình sự: Xử phạt; bị cáo **Mai Văn X** 12 tháng (*Mười hai tháng*) cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục bị cáo nhận được quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo Mai Văn X cho Ủy ban nhân dân xã Phan Sào Nam, huyện Phù Cù, tỉnh Hưng Yên giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo. Miễn khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

2. *Về xử lý vật chứng:* Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động loại Iphone 6S màu ghi đen thu của Vũ Văn Đ số Imei 358569071709051; 01 điện thoại Nokia màu đen số Imei 355826098064132 và 355833091064159; 01 điện thoại Samsung màu đen thu của Nguyễn Trung K số Imei 358193100656132/01 và

358194100656130/01; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel màu đen thu của Mai Văn X số Imei 351674088773400 và 351674088773418.

Trả lại cho công ty Nhựa đường Petrolimex 03 kẹp chì chưa qua sử dụng có ký hiệu số PACSX: 00136569, PACM 00080330; PACM 00080329.

(Đặc điểm chi tiết được thể hiện theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/5/2020 tại Cục thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng)

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ vào Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc các bị cáo Phạm Thành T, Vũ Văn Đ, Nguyễn Trung K và Mai Văn X mỗi người phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. *Về quyền kháng cáo*: Căn cứ các Điều 61; Điều 62; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Các bị cáo; đại diện theo ủy quyền của bị hại được quyền kháng cáo trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ 1 – TANDTC;
- TANDCC; VKSNDCC;
- VKSND TP Hải Phòng;
- PV06 Công an TP Hải Phòng;
- Cục THADS TP Hải Phòng;
- Sở Tư pháp TPHP;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV và THA;
- Lưu: HS, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Bình